

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách  
địa phương năm 2024 huyện Ngọc Hôi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI  
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính  
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng  
nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát  
triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2023-2025 tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa  
phương năm 2024 tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh về việc giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa  
phương năm 2024 tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ/HĐND, ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Hội  
đồng nhân dân huyện về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn  
2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Ngọc Hôi;

Xét Tờ trình số 233/TTr-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân  
dân huyện về Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách  
địa phương năm 2024 huyện Ngọc Hôi; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng  
nhân dân huyện và ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại  
kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm  
2024:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2024  
huyện Ngọc Hôi là: **57.446 triệu đồng**, (Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

2. Danh mục và mức vốn bố trí chi tiết cho từng dự án, nhiệm vụ, (Chi tiết tại  
Phụ lục II kèm theo).

**3. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất:**

- Thông báo chi tiết nguồn thu tiền sử dụng đất cho các dự án trên cơ sở tiến độ nguồn thu thực nộp vào ngân sách nhà nước trong năm 2024.

- Giao chi tiết danh mục và mức bố trí vốn cho từng dự án do huyện quản lý để thực hiện dự án trồng rừng và trả nợ quyết toán dự án hoàn thành.

**Điều 2.** Thống nhất bố trí kế hoạch vốn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 (Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo).

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa VII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh tại huyện;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Ban Thường trực UBND huyện;
- Các ban HĐND huyện khóa VII;
- Đại biểu HĐND huyện khóa VII;
- Các phòng, ban, ngành đoàn thể của huyện;
- Thường trực HĐND các xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT, TH.



**CHỦ TỊCH**

**Đình Cao Cường**

PHỤ LỤC I

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024 HUYỆN NGỌC HỒI**

(Kèm theo Nghị quyết số 30 /NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Ngọc Hôi)



STT	NGUỒN VỐN	Tỉnh giao	Địa phương giao	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG (I+II)</b>	<b>39.846</b>	<b>57.446</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn thu tiền sử dụng đất</b>	<b>28.100</b>	<b>45.700</b>	
1	Phân bổ thực hiện các dự án đầu tư	22.000	39.600	Trong đó phân cấp NS cấp xã 4.500 triệu đồng
2	Phân bổ công tác quản lý đất đai	6.100	6.100	Tỉnh BS có mục tiêu
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn phân cấp, hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách cấp trên</b>	<b>11.746</b>	<b>11.746</b>	
1	Nguồn phân cấp hỗ trợ xây dựng MTM	3.000	3.000	Chi tiết tại Phụ lục II
2	Nguồn phân cấp trong cân đối NQ HĐND tỉnh	7.396	7.396	
3	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã	1.350	1.350	

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024 HUYỆN NGỌC HỒI**  
 (Kèm theo Nghị quyết số 30 /NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Ngọc Hôi)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (*)	Lũy kế Kế hoạch vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số	Trong đó		
						Tổng số	Trong đó: NSNN				Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	<b>TỔNG SỐ</b>					473.609	474.489	140.121	76.229	57.446	-	-	
<b>I</b>	<b>NGUỒN PHÂN CẤP XỔ SỐ KIẾN THIẾT</b>					4.990	4.990	4.500	2.011	-			
	<b>CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>												
	<b>THỰC HIỆN DỰ ÁN</b>					4.990	4.990	4.500	2.011	-			
(1)	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trong năm 2024</i>					4.990	4.990	4.500	2.011	-			
1	Trường mầm non Hòa Mí, xã Sa Loong	Xã Sa Loong	Ban QL dự án ĐTXD	2023-2025	1779-12/12/2022	4.990	4.990	4.500	2.011				
(3)	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</i>												
(4)	<i>Các dự án khởi công mới năm 2024</i>												
<b>II</b>	<b>NGUỒN PHÂN CẤP TRONG CÂN ĐỐI THEO NGHỊ QUYẾT 63 HĐND tỉnh</b>					15.000	15.000	14.700	4.608	7.396			
	<b>CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>												
	<b>THỰC HIỆN DỰ ÁN</b>					15.000	15.000	14.700	4.608	7.396			
(1)	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2024</i>					7.500	7.500	7.300	4.608	2.535			
1	Nâng cấp trụ sở Đảng ủy, HĐND - UBND xã Sa Loong	Xã Sa Loong	Ban QL dự án ĐTXD	2022-2024	2516-13/12/2021	7.500	7.500	7.300	4.608	2.535			
(2)	<i>Các dự án khởi công mới năm 2024</i>					7.500	7.500	7.400	-	4.861			
1	Nâng cấp Trụ sở Đảng Ủy, HĐND - UBND xã Pờ Y	Xã Pờ Y	Ban QL dự án ĐTXD	2024-2026	46/NQ-HĐND ngày 12/11/2021	7.500	7.500	7.400		4.861			
<b>III</b>	<b>NGUỒN HỖ TRỢ KINH TẾ TẬP THỂ, HTX</b>					1.470	1.350	-	-	1.350			
	<b>CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>												



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (*)	Lũy kế Kế hoạch vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó			
						Tổng số				Trong đó: NSNN	Tổng số		Thu hồi các khoản ứng trước
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	<b>THỰC HIỆN DỰ ÁN</b>					<b>1.470</b>	<b>1.350</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.350</b>			
1	Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh...Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp Đăk Kan	Xã Đăk Kan	UBND xã Đăk Kan	2024	1501-12/12/2023	770	700			700			
2	Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh...Hợp tác xã Nông nghiệp Đăk Ang	Xã Đăk Ang	UBND xã Đăk Ang	2024	1502-12/12/2023	700	650			650			
<b>IV</b>	<b>NGUỒN HỖ TRỢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b>					<b>6.100</b>	<b>7.100</b>	<b>7.084</b>	<b>3.288</b>	<b>3.000</b>	<b>-</b>		
	<b>CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>												
	<b>THỰC HIỆN DỰ ÁN</b>					<b>6.100</b>	<b>7.100</b>	<b>7.084</b>	<b>3.288</b>	<b>3.000</b>			
(1)	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2023</i>					<b>4.100</b>	<b>4.100</b>	<b>4.100</b>	<b>2.888</b>	<b>1.174</b>			
1	Đường vào khu Trung tâm xã Đăk Ang	Xã Đăk Ang	UBND xã Đăk Ang	2022-2024	2509-13/12/2021	4.100	4.100	4.100	2.888	1.174			
(2)	<i>Các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2024</i>					<b>1.000</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>	<b>400</b>	<b>598</b>			
2	Đường giao thông nông thôn thôn Dục Nhầy 1 (Nhánh 2), xã Đăk Dục	Xã Đăk Dục	UBND xã Đăk Dục	2023-2025	1822-16/12/2022	1.000	1.000	1.000	400	598			
(4)	<i>Các dự án khởi công mới năm 2024</i>					<b>1.000</b>	<b>2.000</b>	<b>1.984</b>	<b>-</b>	<b>1.228</b>			
	<b>Dự án nhóm C</b>					<b>1.000</b>	<b>2.000</b>	<b>1.984</b>	<b>-</b>	<b>1.228</b>			
1	Đường vào khu sản xuất thôn 4 (đoạn 2), xã Đăk Kan	Xã Đăk Kan	Ban QL dự án ĐTXD	2024-2025	1503-12/12/2023	1.000	1.000	994		628			
2	Đường giao thông nông thôn thôn Ngọc thư (Nhánh 2), xã Đăk Xú	Xã Đăk Xú	Ban QL dự án ĐTXD	2024-2025	1504-12/12/2023	1.000	1.000	990		600			
<b>IV</b>	<b>NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (*)</b>					<b>446.049</b>	<b>446.049</b>	<b>113.837</b>	<b>66.322</b>	<b>45.700</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(*)</b>
<b>1</b>	<b>TRẢ NỢ QDTAHT</b>							<b>5.000</b>	<b>3.289</b>	<b>1.500</b>			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (*)	Lũy kế Kế hoạch vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số	Trong đó		
						Tổng số	Trong đó: NSNN				Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
2	PHÂN CẤP ĐẦU TƯ CÁC XÃ, THỊ TRẤN							5.337	1.335	4.500			Đối ứng CTMTQG NTM
3	TRỒNG RỪNG									2.000			
4	CHI PHÍ LẬP QUY HOẠCH, CHI CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI VÀ ĐỐI ỨNG THỰC HIỆN CÁC CTMTQG									10.244			
5	CHI QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI								3.500	6.100			
5.1	Chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai		Phòng Tài nguyên và Môi trường							1.800			Tinh bổ sung có mục tiêu
5.2	Chi đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chính lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ		Phòng Tài nguyên và Môi trường							4.300			
6	<b>THỰC HIỆN DỰ ÁN</b>					<b>446.049</b>	<b>446.049</b>	<b>103.500</b>	<b>58.198</b>	<b>21.356</b>	-	-	
(1)	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2023</i>					<i>2.500</i>	<i>2.500</i>	<i>2.450</i>	<i>1.250</i>	<i>1.169</i>	-	-	
1	Đường nội bộ khu đầu giá quyền sử dụng đất Khu bệnh viện cũ - Đường Nguyễn Huệ	Thị trấn Plei Kần	Ban QL dự án ĐTXD	2022-2023	2512-13/12/2021	2.500	2.500	2.450	1.250	1.169			
(2)	<i>Các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2024</i>					<i>31.180</i>	<i>31.180</i>	<i>16.250</i>	<i>9.830</i>	<i>6.205</i>	-	-	
	<i>Dự án nhóm C</i>					<i>31.180</i>	<i>31.180</i>	<i>16.250</i>	<i>9.830</i>	<i>6.205</i>	-	-	
1	Trường bản, thao trường huấn luyện huyện Ngọc Hồi	Xã Đăk Kan	Ban chỉ huy Quân sự huyện	2022-2024	1037-28/07/2022	9.300	9.300	7.300	2.900	4.230			
2	Đầu tư xây dựng công viên thị trấn Plei Kần	Thị trấn Plei Kần	Ban QL dự án ĐTXD	2022-2024	1637-09/11/2022	14.900	14.900	4.000	3.419	525			Đối ứng CTMTQG NTM
3	Trường mầm non Hòa Mĩ, xã Sa Loong	Xã Sa Loong	Ban QL dự án ĐTXD	2023-2025	1779-12/12/2022	4.990	4.990	4.500	2.011	1.000			Đối ứng CTMTQG NTM

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (*)	Lũy kế Kế hoạch vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú		
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT				Tổng số	Trong đó: NSNN	Tổng số		Trong đó	
						Tổng số	Trong đó: NSNN							Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
4	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông thôn Thung Nai, xã Đăk Xú	Xã Đăk Xú	UBND xã Đăk Xú	2022-2024	1905-30/12/2022	1.990	1.990	450	1.500	450			Đổi ứng CTMTQG NTM		
(3)	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</b>					<b>410.769</b>	<b>410.769</b>	<b>83.300</b>	<b>47.118</b>	<b>12.532</b>	-	-			
	<b>Dự án nhóm C</b>					<b>12.490</b>	<b>12.490</b>	<b>12.300</b>	<b>3.593</b>	<b>4.000</b>	-	-			
1	Cầu treo thôn Đăk Blái, xã Đăk Ang	Xã Đăk Ang	Ban QL dự án ĐTXD	2023-2025	1297-27/10/2023	4.990	4.990	4.900	2.000	2.000			Đổi ứng CTMTQG NTM		
2	NC, MR trụ sở HĐND và UBND xã Đăk Dục (hội trường và các hạng mục khác)	Xã Đăk Dục	Ban QL dự án ĐTXD	2023-2025	1825-16/12/2022	7.500	7.500	7.400	1.593	2.000					
	<b>Dự án nhóm B</b>					<b>398.279</b>	<b>398.279</b>	<b>71.000</b>	<b>43.525</b>	<b>8.532</b>	-	-			
3	Đường trung tâm thị trấn Plei Kần (điểm đầu giao tại Km 1485+850 Đường HCM, điểm cuối giao tại Km 1489+500 đường HCM)	Thị trấn Plei Kần	Ban QL dự án ĐTXD	2020-2025	1123-10/10/2019	152.279	152.279	30.000	43.525	6.532					
4	Đường trung tâm phía Nam thị trấn Plei Kần	Thị trấn Plei Kần	Ban QL dự án ĐTXD	2021-2024	468-28/5/2021	246.000	246.000	41.000	-	2.000			Đổi ứng CTMTQG NTM		
(4)	<b>Các dự án khởi công mới năm 2024</b>					<b>1.600</b>	<b>1.600</b>	<b>1.500</b>	<b>-</b>	<b>1.450</b>	-	-			
	<b>Dự án nhóm C</b>					<b>1.600</b>	<b>1.600</b>	<b>1.500</b>	<b>-</b>	<b>1.450</b>	-	-			
1	Tạo quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thị trấn Plei Kần	Thị trấn Plei Kần	Ban QL dự án ĐTXD	2024-2025	1505-12/12/2023	1.600	1.600	1.500	-	1.450	-	-			

Ghi chú: (\*) Nguồn thu tiền sử dụng đất: Giao UBND huyện thông báo, phân bổ chi tiết Kế hoạch vốn trên cơ sở tiến độ nguồn thu thực tế nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.



**PHỤ LỤC III**  
**KẾ HOẠCH NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN ĐỐI ỨNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH**  
**MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số 30 /NQ-HĐND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Ngọc Hồi)



STT	DANH MỤC DỰ ÁN	Mức bố trí kế hoạch năm 2024	Tổng số vốn đối ứng thực hiện các Chương trình MTQG năm 2024	Chênh lệch	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI ỨNG</b>	<b>20.719</b>	<b>16.596</b>	<b>4.123</b>	<i>Vượt số tối thiểu theo quy định</i>
1	Phân cấp đầu tư các xã, thị trấn	4.500			
2	Chi phí lập quy hoạch, chi công tác quản lý đất đai và đối ứng thực hiện các Chương trình MTQG	10.244			
3	Đầu tư xây dựng công viên thị trấn Plei Kần	525			
4	Trường MN Họa Mí, xã Sa Loong	1.000			
5	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông thôn Thung Nai, xã Đăk Xú	450			
6	Cầu treo thôn Đăk Blái, xã Đăk Ang	2.000			
7	Đường trung tâm phía Nam thị trấn Plei Kần	2.000			